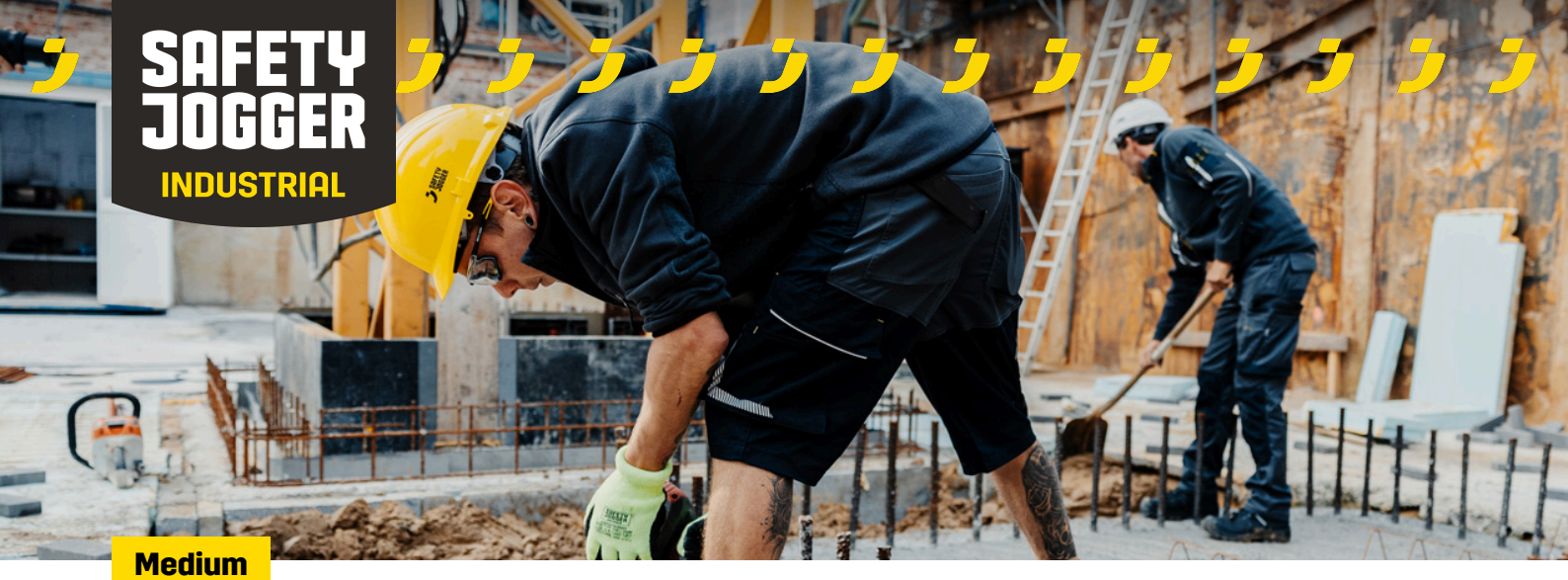


SAFETY JOGGER INDUSTRIAL

Medium

DAKAR EW S3

DAKAREWS3

Giày an toàn DAKAR th ế h ệ thứ **2 có mũi giày** bằn g **thép siêu** r ộ n g **và** đế **ngoài** đư t ớ tế cả n , vừa vặn **và mái.** oả

DAKAR EW S3 là m ộ t đôi giày an toàn b è p hiệu suất cao với mũi giày bằn g **thép** cự c r ộ n g, **hoàn** hảo **cho công** trường **và** xây dự n g. **Giày có** khả **năng** ch ố ướ **và nhiên** liệu, hấp thụ **năng** l ượ n g t ừ **gót chân và có** đế g n g thủn g. Sản phẩm đư ợc chứ n g nhận **S3,** chư ố ợt **và** gi t ố n g thấm nư ớc .

Những vật liệu **cao** cấp lâu **mái,** Da n g	
lót bên trong	i **tái** chế lưới
trong Đ	ệm **chân SJ** làm từ **mút tái** chế (96% vật liệu **tái** chế)
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	BASF PU/BASF PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S3 / SR, SC, LG, FO, CI
Phạm **vi kích** thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng t **thép**	0.703 kg
ẩn **hiệu** chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024



BLK



BRN



Mặt **trên** bằng **da thoáng khí** Da tự nhiên **thoáng khí** các ứng dụng **linh** hoạt



Tay nắm bậc **thang (LG)** Đường viền được xác định đặc biệt **giày an toàn** để tăng thêm độ an toàn khi đứng trên thang.



& nhiên đầu ế ngoài có khả **năng** và nhiên liệu.



S3 Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi ẩm cao và có đế chống đâm xuyên. Những đôi giày này cũng bảo vệ gót chân và có đế nghiền nát bàn chân.



mũi chống **mài mòn (SC)** Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng biệt để vật liệu trên (ví dụ: khi quỳ) và mở rộng **giày an toàn**



SJ BỌ ấm **lót chân** T chống tĩnh mái có thể tháo rời vặn, dẫn hướng **và** hấp thụ sốc gót chân và bàn thoáng khí và hút ẩm.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
Xây dựng, hầ

ường: **Môi** t
rư ờn g công nghiệp, môi khô, môi ẩm ướt

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp cách hợp lý. Không sử dụng chất tẩy rửa

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật lt **máy đế** n g **cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng thấm nước ơ	? 0.8	68		ờ	mg/cm/g
	Top: hi nuệ số ơ	? 15	7.8			mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế ó					
	L ớp lót: thấm nước ơ	? 2	46.42		ờ	mg/cm/g
	lót: hi nuệ số ơ	? 20	372			mg/cm2
rong	Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)					
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ướt) (chu kỳ)	25600/12800	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles			chu kỳ
goài	Đ **BASF PU/BASF PU**					
	Ch ố n g trơn trượt (mài mòn) ế ngoài (	? 150	50			mm
	Chư ố ợt trơn trượt bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót, v ề phía t	? 0.31	0.46			ma sát
	rư Cột cố ợt bản - G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.45			ma sát
	rư Cột SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt gót, phía t	? 0.19	0.35			ma sát
	Chư ố ợt trơn SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.22	0.34			ma sát
	ị ch ố Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000	50.5			megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	N/A			megaohm
	Hấp thụ năng l ợ gót chân ủ	? 20	41			J
Đ ứ n g đầ **Thép**						
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A			mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	20.5			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	22.0			mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày bảo hộ có thể thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO#** hát thả					
	V ật l iệu		9.68		kg
	Bao bì		0.13		kg
ất	Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			11.97 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l	Tiệ ỷ **tái** ch ế			
	Product		7%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
ị đ Các giá trị tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán trực tuyến và có thể thay đổi.